

Số: 444/KH- THTBA

Thạch Bàn, ngày 23 tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số Năm học 2024-2025

Thực hiện Công văn số 3034/SGDDĐT-CNTT-KHCN ngày 04/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Thực hiện Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND quận Long Biên về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá trường đạt mô hình Trường học chuyển đổi số trong các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận Long Biên;

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-PGDĐT ngày 20/9/2024 của PGD&ĐT quận Long Biên về việc thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024 – 2025;

Trường Tiểu học Thạch Bàn A xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và Chuyển đổi số năm học 2024-2025 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai việc chuyển đổi số ngành GDĐT đồng bộ, an toàn, hiệu quả, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch các cấp.
- Tiếp tục hoàn thiện các ứng dụng CNTT chuyên ngành, thực hiện kết nối, cung cấp dữ liệu với cơ sở dữ liệu Ngành, tạo nền tảng kết nối dữ liệu của quận, Thành phố.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường; phát triển kho học liệu số toàn Ngành như ngân hàng câu hỏi trực tuyến, kho bài giảng e-learning, kho học liệu...
- Phát huy tinh thần tìm tòi học hỏi, nghiên cứu tiếp cận khoa học kỹ thuật hiện đại của mỗi CBGVNV, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, công tác quản lý trong nhà trường.
- Đảm bảo hạ tầng kết nối của nhà trường triển khai theo mô hình bảo mật 4 lớp, chuyển đổi sử dụng IPv6 cho các hệ thống thông tin.

#### II. CHỈ TIÊU

- 100% giáo viên, nhân viên nhà trường có chữ ký số cá nhân tiến tới mục tiêu quản lý chuyên môn không sử dụng giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của nhà trường.



- Triển khai tới 100% GV, HS việc xây dựng hệ thống điểm danh học sinh qua hệ thống nhận diện khuôn mặt IA kết nối hệ thống CDSL ngành.

- Triển khai tới 100% PHHS việc nhà trường thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu không dùng tiền mặt kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo và các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nhà trường thực hiện mô hình trường học chuyển đổi số tự đánh giá theo Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 và đạt tiêu chí trường học chuyển đổi số.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

#### 1. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, bao gồm: quản lý tuyển sinh trực tuyến, quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, quản lý thông tin y tế, sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn và học bạ điện tử tích hợp chữ ký số.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức và tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Khai thác, cập nhật thông tin giáo viên, học sinh, Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT tại địa chỉ <https://hanoi.edu.vn> và <http://danhba.hanoi.edu.vn>.

- Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến; khai thác có hiệu quả các trang thiết bị CNTT đã được đầu tư;

- Nhà trường thực hiện quản lý, điều hành theo tiêu chuẩn, tiêu chí quy định tại bộ tiêu chí đánh giá mô hình trường học chuyển đổi số.

- Thường xuyên cập nhật dữ liệu, văn bản, thông tin, ... trên cổng thông tin điện tử của nhà trường theo kế hoạch nhiệm vụ năm học.

- Khai thác và sử dụng dịch vụ Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp.

#### 2. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá

- Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện,

nhu cầu của mỗi nhà trường và đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT.

- Tổ chức cho giáo viên xây dựng học liệu số, mỗi GV có ít nhất 2 sản phẩm/tháng, gồm: (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học) và đăng tải trên kho học liệu của nhà trường. Thời gian đăng tải trước ngày 18 hằng tháng.

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, trí tuệ nhân tạo AI, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện số (bao gồm phần mềm quản lý thư viện tích hợp kho học liệu số của đơn vị), chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

- Đánh giá thường xuyên và định kỳ trên hệ thống Hà Nội Study tại <https://study.hanoi.edu.vn> và ứng dụng truyền thông của ngành theo Công văn số 4427/SGDDĐT-VP ngày 16/12/2020 về việc đôn đốc triển khai phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

### **3. Phát triển hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.**

- Tăng cường các nguồn lực đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ ứng dụng CNTT và dạy môn tin học một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

- Rà soát, tham mưu đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 3 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022). Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

- Kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến phổ biến, ưu tiên lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến. Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập - IPS,...) cho hệ thống mạng và phần mềm bản quyền cho máy tính của nhà trường.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, có hồ sơ, sổ sách theo dõi.

Phân công rõ trách nhiệm của cán bộ, GV, NV trong việc khai thác sử dụng và bảo quản máy tính. Bố trí nguồn kinh phí để duy tu, duy trì trang thiết bị theo qui định.

- Phân công triển khai thực hiện ứng dụng các phần mềm theo vị trí việc làm. (Theo phụ lục 1).

- Khai thác hiệu quả thiết bị CNTT ở các phòng (Theo phụ lục 2).

#### **4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm thống kê và quản lý trường học trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.hanoi.edu.vn> đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Thông tư Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo trên nền tảng cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, gồm các phân hệ: quản lý tuyển sinh các lớp đầu cấp, quản lý thu phí không dùng tiền mặt; quản lý thư viện điện tử các trường học; kiểm định chất lượng giáo dục;

- Quản lý truyền thông giáo dục để mở rộng kết nối, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, ưu tiên các hình thức trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục;

- Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT;

- Tiếp tục triển khai hệ thống Quản lý học tập, ôn tập và kiểm tra trực tuyến cho học sinh phổ thông thành phố Hà Nội (Hanoi Study).

- Triển khai hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Thành phố Hà Nội; kênh tương tác iHanoi.

#### **5. Công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ:**

- Đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao nhận thức về đề án ứng dụng CNTT trong công tác lãnh đạo, quản lý điều hành, hướng tới chuyển đổi số quận Long Biên giai đoạn 2022-2026.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, ứng dụng các phần mềm dạy học, trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý, giảng dạy cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Phân công đ/c Hà Thị Yên Hoa – GV tin học và đ/c Phan Thu Huyền - Nhân viên văn phòng của trường đảm nhận vị trí việc làm CNTT.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban giám hiệu:**

- Căn cứ Kế hoạch của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch

cụ thể và triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT tới 100% CBGVNV nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp trường, phân công nhiệm vụ cụ thể để triển khai đổi mới và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý nhà trường.

- Xây dựng quy định, quy chế vận hành, sử dụng và khai thác các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung như: trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin quản lý giáo dục, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc... đối với nhà trường.

- Tổ chức đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động trong cán bộ, giáo viên và học sinh, phụ huynh học sinh, nhân dân hiểu, nhận thức rõ tầm quan trọng, tác dụng của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, quản lý nhà trường.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng CNTT cho CBGVNV. Đưa việc học tập, ứng dụng CNTT của CBGVNV vào công tác đánh giá thi đua từng học kỳ và cả năm học.

- Bố trí ngân sách thực hiện công tác mua sắm thiết bị, phần mềm CNTT, cơ sở vật chất, bồi dưỡng, phát triển và sử dụng đội ngũ... theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định

- Thực hiện công tác tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong trường học theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT cụ thể:

+ Tháng 4/2025: tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị;

+ Trước 08/5/2025: nộp hồ sơ, kết quả tự đánh giá chuyển đổi số về phòng GDDT (đ/c Nguyễn Thị Hải Huệ - chuyên viên phòng nhận).

## 2. Giáo viên, nhân viên:

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao về CNTT.

- Thường xuyên ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT - Chuyển đổi số của Trường Tiểu học Thạch Bàn A năm học 2024-2025. Đề nghị CBGVNV thực hiện nghiêm túc kế hoạch đề ra.

### Nơi nhận:

- Ban giám hiệu: để chỉ đạo
- GV, NV: để thực hiện
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Lê Thị Thanh Phương**

**Phụ lục 1: Phân công triển khai thực hiện ứng dụng các phần mềm**

| TT  | Tên phần mềm                               | Người sử dụng                | Quản lý phụ trách |
|-----|--|------------------------------|-------------------|
| 1.  | Phần mềm đánh giá CBCCVC hàng tháng        | CBGVNV                       | D/c Phương -HT    |
| 2.  | Phần mềm đánh giá chuẩn nghề nghiệp HT, GV | BGH, GV                      | D/c Phương -HT    |
| 3.  | Phần mềm quản lý hồ sơ CCVC                | CBGVNV                       | D/c Phương -HT    |
| 4.  | Phần mềm quản lý tài chính                 | Kế toán                      | D/c Phương -HT    |
| 5.  | Phần mềm quản lý thu                       | Kế toán                      | D/c Phương -HT    |
| 6.  | Phần mềm quản lý tài sản                   | Kế toán                      | D/c Phương -HT    |
| 7.  | Phần mềm CSDL                              | Văn phòng,<br>giáo viên, BGH | D/c Bình-PHT      |
| 8.  | Phần mềm phổ cập giáo dục                  | Văn phòng                    | D/c Bình-PHT      |
| 9.  | Phần mềm nestupport                        | GV tin học                   | D/c Bình-PHT      |
| 10. | Phần mềm quản lý thư viện VietBiblio       | Thư viện                     | D/c Bình-PHT      |
| 11. | Phần mềm EnetViet                          | BGH                          | D/c Phương -HT    |



**Phụ lục 2: Khai thác hiệu quả thiết bị CNTT ở các phòng**

| TT | Các phòng chức năng theo mô hình | Yêu cầu chung  | Ý nghĩa và hiệu quả  |
|----|----------------------------------|--|--|
| 1  | Phòng Tin học                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình.</li> <li>- 100% tiết dạy sử dụng các thiết bị CNTT và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy.</li> <li>- Có nhật ký sử dụng các thiết bị CNTT của phòng học và đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng.</li> <li>- Bảo trì định kì các thiết bị CNTT.</li> <li>- Cài đặt phần mềm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT</li> <li>Tạo nếp khi tham gia sử dụng phòng học</li> <li>- Đảm bảo vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT</li> <li>Tạo nếp khi tham gia sử dụng phòng học</li> </ul> |
| 2  | Phòng Ngoại ngữ                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình.</li> <li>- 100% tiết dạy sử dụng các thiết bị CNTT và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy.</li> <li>- Có nhật ký sử dụng các thiết bị CNTT của phòng học và đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng.</li> <li>- Bảo trì định kì các thiết bị CNTT.</li> </ul>                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT</li> <li>Tạo nếp khi tham gia sử dụng phòng học</li> </ul>   |
| 3  | Phòng học thông thường           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình.</i></li> <li>- <i>Tối thiểu 90% tiết dạy sử dụng các thiết bị CNTT.</i></li> <li>- Có nhật ký sử dụng các thiết bị CNTT của phòng học và <i>đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng.</i></li> <li><i>Bảo trì định kì các thiết bị CNTT.</i></li> </ul>                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT</li> <li>- Tạo nếp khi tham gia sử dụng phòng học</li> <li>- Theo dõi được các hoạt động giáo dục trên lớp</li> </ul>  |
| 4  | Phòng Hiệu trưởng                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình.</li> <li>- Đảm bảo các phần mềm phục vụ công tác quản lý được sử dụng thường xuyên.</li> <li>- Bảo trì định kì các thiết bị CNTT.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo <i>vận hành</i> và <i>khai thác</i> hiệu quả các thiết bị CNTT</li> <li>Quản lý dễ dàng hệ thống <i>văn bản, tài liệu phục vụ cho công tác giáo dục, Y tế, tài chính</i></li> </ul>   |
| 5  | Phòng Phó Hiệu trưởng            |  |  |
| 6  | Phòng Văn thư                    |  |  |
| 7  | Phòng Kế toán                    |  |  |

|    |                   |  |   |
|----|-------------------|--|---|
| 8  | Phòng<br>Thư viện | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình.</li> <li>- Có nhật ký sử dụng các thiết bị CNTT của phòng học và đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng.</li> <li>- Bảo trì định kì các thiết bị CNTT.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT</li> <li>- Nâng cao ý thức sử dụng tài sản chung, chất lượng chuyên môn.</li> <li>- Tạo thuận lợi cho việc quản lý các đầu sách.</li> </ul> |
| 9  | Phòng<br>Y tế     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình.</li> <li>- Đảm bảo các phần mềm phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe học sinh</li> <li>- Bảo trì định kì các thiết bị CNTT.</li> </ul>                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT.</li> <li>- Thuận lợi cho việc theo dõi y tế học đường.</li> </ul>  |
| 10 | Phòng<br>Đoàn đội | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình.</li> <li>- Đảm bảo các phần mềm phục vụ hoạt động Đội được sử dụng thường xuyên.</li> <li>- Bảo trì định kì các thiết bị CNTT</li> </ul>                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT.</li> <li>- Quản lý dễ dàng hệ thống văn bản, tài liệu phục vụ cho hoạt động Đội.</li> </ul>  |